

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9- 2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 162/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Thị L, sinh năm 1994 (có đơn yêu cầu vắng mặt). Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Liêu Hoàng P, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Kim Thị L trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án: Chị Kim Thị L và anh Liêu Hoàng P xây dựng hôn nhân năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2017, ngày 16/02/2017. Quá trình chung sống có 01 người con chung, cháu Liêu Đức H, sinh ngày 11/02/2020, hiện cháu H đang sống cùng chị L.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn: Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng chị L và anh P đã ly thân hơn 06 tháng nay và

hiện anh P đã về nhà mẹ ruột anh P ở cùng ấp C, xã H, huyện V. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh P. Khi ly hôn, chị L yêu cầu nuôi cháu H, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Liêu Hoàng P không có lời khai trong hồ sơ. Lý do, Tòa án nhiều lần triệu tập anh P đến Tòa án làm việc nhưng anh P không đến; Tòa án đến nhà lấy lời khai nhưng anh P không có nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Kim Thị L đối với anh Liêu Hoàng P. Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Liêu Đức H, sinh ngày 11/02/2020 tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 22 tháng 6 năm 2023, chị Kim Thị L nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với anh Liêu Hoàng P. Anh P đăng ký thường trú tại ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, Chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không rõ lý do nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh P theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị L và anh P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2017, ngày 16/02/2017, nên hôn nhân giữa chị L và anh P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Theo L xác định quá trình chung sống, chị L và anh P thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng chị L và anh P đã ly thân hơn 06 tháng nay và hiện anh P đã về nhà mẹ ruột anh P ở cùng ấp C, xã H, huyện V. Mặc dù cha mẹ hai bên cũng nhiều lần hàn gắn nhưng không hiệu quả. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh P. Phía anh P không có lời khai trong hồ sơ, do Tòa án triệu tập anh P đến Tòa nhưng anh P không đến, Tòa án đến nhà lấy lời khai thì anh P không có nhà. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai chị L phù hợp với lời khai bà Thạch Thị Kim H1 là mẹ ruột anh P. Theo bà H1 xác định, anh L với chị P chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn, mỗi lần mâu thuẫn, cãi vã với nhau thì bà H1 khuyên ngăn cả anh P và chị L. Gần đây, vợ chồng anh P và chị L tiếp tục mâu thuẫn, anh P bỏ về nhà bà sinh sống. Khi Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cho anh P thì bà H1 có thông báo cho anh P biết, bà H1 khuyên ngăn để vợ chồng anh P đoàn tụ thì anh P nói việc của anh P để anh P tự xử lý.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Hôn nhân giữa chị L và anh P không còn hạnh phúc, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã trầm trọng, chị L và anh P đã ly thân gần 06 tháng nay. Chị L không còn tình cảm với anh P, bản thân anh P cũng không tha thiết với cuộc hôn nhân này, bởi lẽ anh P biết việc chị L nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng anh P bỏ mặc, không đến Tòa án trình bày có muốn hàn gắn, đoàn tụ với chị L hay không; từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh P là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh P.

[4]. Về con chung: Chị L và anh P chung sống với nhau có 01 người con chung, cháu Liêu Đức H, sinh ngày 11/02/2020. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị L yêu cầu nuôi cháu H.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đầy đủ đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Do cháu H còn nhỏ và để đảm bảo sự ăn ở, sinh hoạt, học hành của cháu H, cần tiếp tục giao cháu H cho chị L tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục. Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình làm việc tại Tòa án, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định, quá trình chung sống không có tạo lập tài sản chung, không nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013686 ngày 04 tháng 7 năm 2023 được chuyển thu án phí.

[8]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Kim Thị L đối với anh Liêu Hoàng P. Xử cho chị Kim Thị L ly hôn với anh Liêu Hoàng P.

2. Về con chung: Giao cháu Liêu Đức H, sinh ngày 11/02/2020 cho chị Kim Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hiện H đang sống cùng chị L. Anh Liêu Hoàng P không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013686 ngày 04 tháng 7 năm 2023 được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi